

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 11/9/2023.

Về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lèo Văn Hương.

2. Bà Lò Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án thành phố Sơn La, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2023 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 326/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991. Nơi ĐKKHKT: Đội 7, thôn Châu Mai, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú: Tổ 11, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đào Bá Ch, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHKT: Đội 7, thôn Châu Mai, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; Tạm trú tại: Tổ 11, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong các tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Đào Bá Ch đã đăng ký kết hôn ngày 10/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống với nhau tại căn nhà của bố mẹ đẻ của chị H tại tổ 11, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nhiều năm gần đây, anh chị thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, chị H cho rằng anh Ch không lo làm ăn, hay chửi mắng chị vô cớ. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đào Bá Ch.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung Đào Bá Trường, sinh ngày 30/01/2012 và Đào Chí Thành, sinh ngày 11/6/2014. Nay ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Đào Chí Thành, để anh Ch trực tiếp nuôi cháu Đào Bá Trường, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh Ch không chấp nhận thì chị đề nghị được nuôi 02 cháu Thành và Trường, không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, tài sản riêng:** Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Trong bản tự khai, bị đơn trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Đào Bá Ch đã đăng ký kết hôn ngày 10/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Kết hôn do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống ở quê rồi lên tổ 11, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La cùng làm ăn sinh sống. Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên mâu thuẫn bắt đầu từ đầu năm 2023, chủ yếu nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình. Đến nay, cuộc sống hôn nhân sinh hoạt bình thường, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn. Anh Ch không nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung Đào Bá Trường, sinh ngày 30/01/2012 và Đào Chí Thành, sinh ngày 11/6/2014. Anh Ch không nhất trí ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

- **Về tài sản chung:** Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, tài sản riêng:** Không có.

Qua xác minh tại địa phương, tổ trưởng và trưởng ban công tác mặt trận tổ 11, phường Quyết Tâm cho biết:

Anh Ch và chị H hiện đang tạm trú tại tổ 11, phường T, anh chị đã đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại nhà mẹ đẻ của chị H là bà Đào Thị Thắm tại địa bàn tổ 11. Hiện nay, bà Th và chồng đang sinh sống tại Hà Tây, ông ốm đau nên bà Th ở quê chăm sóc ông. Quá trình sinh hoạt tại địa phương, anh chị không báo cáo về mâu thuẫn gia đình nên tổ không biết. Anh chị có 02 con chung đều là con trai Đào Bá Tr, sinh ngày 30/01/2012 và Đào Chí Th, sinh ngày 11/6/2014. Chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Th, để anh Ch trực tiếp nuôi cháu Tr, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh Ch không nhất trí thì chị H đồng ý nuôi cả 02 cháu, không đề nghị anh Ch phải cấp dưỡng. Anh chị không có nợ nần ai trong tổ, tài sản riêng và tài sản chung của anh chị thì tổ không nắm được.

Tổ chính quyền xác nhận anh Ch vẫn đang sinh sống tại địa phương, nhưng không hợp tác để lên Tòa án làm việc.

Tòa án đã tiến hành xác minh với mẹ đẻ của chị H là bà Đào Thị Th. Bà Th cho biết anh chị đã đăng ký kết hôn, chung sống ở căn nhà của bà tại tổ 11, phường T. Bà đã chuyển về quê ở Hà Tây để sinh sống. Anh Ch và chị H chung sống nhưng không có hạnh phúc, anh chị thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do anh Ch nợ nần, ảnh hưởng trầm trọng đến kinh tế gia đình. Bà đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản ghi ý kiến con, các cháu Đào Bá Tr, sinh ngày 30/01/2012 và Đào Chí Th, sinh ngày 11/6/2014 đều có ý kiến muốn được sống cùng mẹ là chị Hoàng Thị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đảm bảo đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ hai nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc giải quyết vụ đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 143, 144, 147, khoản 2 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn” chị Hoàng Thị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Đào Bá Ch.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đào Bá Tr, sinh ngày 30/01/2012 và Đào Chí Th, sinh ngày 11/6/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

3. Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với anh Đào Bá Ch tại Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Anh chị đều đang tạm trú tại tổ 11, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân thành phố Sơn La thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tố tụng đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Tiến có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Đào Bá Ch có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn ngày 10/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo quan điểm của chị H, vợ chồng anh chị nhiều lần xảy ra mâu thuẫn trong mấy năm gần đây, anh Ch không tu chí làm ăn, đóng góp kinh tế cho gia đình, mà còn thường xuyên xúc phạm chị H, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Anh Ch cũng cho rằng vợ chồng anh chị thường xuyên có mâu thuẫn, chủ yếu bắt nguồn từ kinh tế gia đình nhưng chưa đến mức phải ly hôn.

Qua xác minh với chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống, xem xét ý kiến của các đương sự và ý kiến của bà Th (mẹ đẻ của chị H), Hội đồng xét xử thấy rằng, thực tế cuộc sống chung của vợ chồng anh chị không có hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Anh Ch cho rằng mâu thuẫn gia đình chưa đến mức phải ly hôn nhưng lại không có biện pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Ch đến để làm việc, hòa giải nhưng anh Ch không có mặt.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng mâu thuẫn của hai bên đương sự không thể hòa giải, không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn với anh Ch.

[2.2] Về con chung:

Anh chị có 02 con chung Đào Bá Tr, sinh ngày 30/01/2012 và Đào Chí Th, sinh ngày 11/6/2014. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 cháu Đào Chí Thành và cháu Đào Bá Trường. Thu nhập hàng tháng của chị H từ công việc kinh doanh buôn bán, nhập trứng ở quê lên thành phố Sơn La giao cho các quán, dao động khoảng 15.000.000đ/tháng, không cố định, cũng không đóng thuế. Do đó, không có cơ sở để xác minh nên chỉ căn cứ vào lời khai của chị H tại phiên tòa.

Đối với anh Ch do không muốn ly hôn nên không có ý kiến về việc ai là người trực tiếp nuôi con. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, anh Ch không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc. Cũng theo lời khai của chị H, anh Ch không có thu nhập ổn định, thường xuyên nợ nần, chị H đã phải trả nợ nhiều lần cho anh Ch. Mặt khác, 02 con chung của anh chị đều đã trên 7 tuổi đều có nguyện vọng ở cùng mẹ. Do đó, việc giao cả hai cháu cho chị H là có cơ sở cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản riêng, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, 147, khoản 2 Điều 227, các Điều 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H ly hôn với anh Đào Bá Ch.

- Về con chung: Giao cháu Đào Bá Tr, sinh ngày 30/01/2012 và Đào Chí Th, sinh ngày 11/6/2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Đào Bá Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung: Chị H và anh Ch tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002650, ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Đào Bá Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Điều 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội (đề vào sổ hộ tịch);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Bích Hồng

